

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Văn Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Thoảng – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nghiêm Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên họp: Ông Lộc Hồng Điệp – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-VDS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-VDS ngày 03 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Phạm Văn L sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã A, huyện V tỉnh Yên Bái.

Ông Phạm Văn K sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn H xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Chị Phạm Thị L sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Y xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29 tháng 01 năm 2024; bản tự khai người yêu cầu anh Phạm Văn L trình bày: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1945 (chết năm 1991) kết hôn với bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948 (chết năm 2006) có 02 người con là mẹ tôi là bà Nguyễn Thị T sinh 1969 và Nguyễn Thị V sinh ngày 10/6/1974. Năm 1988 bà Nguyễn Thị T kết hôn với ông Phạm Văn K sinh ngày 10/12/1967 và sinh được hai người con là tôi Phạm Văn L sinh ngày 10/6/1992 và chị Phạm Thị L sinh ngày 03/3/1990 là chị gái tôi. Quá trình chung sống ông K và bà T xảy ra mâu thuẫn nên ông K và bà T đã ly hôn nhau tại bản án số: 01/2007/HNGĐ ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Không hiểu vì lý do gì

mẹ tôi là bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi từ tháng 01/1994 cho đến nay, không thông báo gì cho gia đình, không ai biết bà T đi đâu, làm gì. Từ khi bà T đi khỏi nhà đến nay là 30 năm nhưng không có liên lạc gì, gia đình tôi cũng đã tìm kiếm nhiều nơi và liên lạc với những người thân thích, bạn bè của bà T nhưng từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì, không biết được thông tin xác thực về việc hiện nay bà T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Gia đình cũng đã trình báo Công an xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái về việc bà T vắng mặt tại địa phương. Nay chính quyền địa phương đã xóa đăng ký tạm trú của bà Nguyễn Thị T. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T sinh năm 1969, quê quán xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú cuối cùng thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái theo quy định pháp luật.

Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Để chúng tôi và gia đình giải quyết các thủ tục về thừa kế tài sản.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân K trình bày: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1945 (chết năm 1991) kết hôn với bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948 (chết năm 2006) có 02 người con là vợ tôi là bà Nguyễn Thị T sinh 1969 và Nguyễn Thị V sinh ngày 10/6/1974. Năm 1988 bà Nguyễn Thị T kết hôn với tôi và sinh được hai người con là Phạm Văn L sinh ngày 10/6/1992 và Phạm Thị L sinh ngày 03/3/1990. Quá trình chung sống tôi và bà T xảy ra mâu thuẫn nên tôi và bà T đã ly hôn nhau tại bản án số: 01/2007/HNGĐ ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi đó Tòa án giải quyết vắng mặt bà T theo quy định pháp luật. Không hiểu vì lý do gì bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi từ tháng 01/1994 cho đến nay, không thông báo gì cho gia đình, không ai biết bà T đi đâu, làm gì. Từ khi bà T đi khỏi nhà đến nay là 30 năm nhưng không có liên lạc gì, gia đình tôi cũng đã tìm kiếm nhiều nơi và liên lạc với những người thân thích, bạn bè của bà T nhưng từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì, không biết được thông tin xác thực về việc hiện nay bà T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Gia đình cũng đã trình báo Công an xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái về việc bà T vắng mặt tại địa phương. Nay chính quyền địa phương đã xóa đăng ký tạm trú của bà Nguyễn Thị T. Nay con trai tôi là Phạm Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật. Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Để chúng tôi và gia đình giải quyết các thủ tục về thừa kế tài sản. Tôi đồng ý và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của con trai tôi là Phạm Văn L tại Tòa án nhân dân huyện V.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị L trình bày: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1945 (chết năm 1991) kết hôn với bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948 (chết năm 2006) có 02 người con là mẹ tôi là bà Nguyễn Thị T sinh 1969 và Nguyễn Thị V sinh ngày 10/6/1974. Năm 1988 bà Nguyễn Thị T kết hôn với ông Phạm Văn K sinh ngày 10/12/1967 và sinh được hai người con là Phạm Văn L sinh ngày 10/6/1992 và tôi là Phạm Thị L sinh ngày 03/3/1990. Quá trình chung sống ông K và bà T xảy ra mâu thuẫn nên ông K và bà T đã ly hôn nhau tại bản án số: 01/2007/HNGĐ ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Không hiểu vì lý do gì mẹ tôi là bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi từ tháng 01/1994 cho đến nay, không thông báo gì cho gia đình, không ai biết bà T đi đâu, làm gì. Từ khi bà T

đi khỏi nhà đến nay là 30 năm nhưng không có liên lạc gì, gia đình tôi cũng đã tìm kiếm nhiều nơi và liên lạc với những người thân thích, bạn bè của bà T nhưng từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì, không biết được thông tin xác thực về việc hiện nay bà T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Gia đình cũng đã trình báo Công an xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái về việc bà T vắng mặt tại địa phương. Nay chính quyền địa phương đã xóa đăng ký tạm trú của bà Nguyễn Thị T. Nay em trai tôi là Phạm Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật. Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Để chúng tôi và gia đình giải quyết các thủ tục về thừa kế tài sản. Tôi đồng ý và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của em trai tôi là Phạm Văn L tại Tòa án nhân dân huyện V.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1945 (chết năm 1991) kết hôn với bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948 (chết năm 2006) có 02 người con là chị gái tôi là bà Nguyễn Thị T sinh 1969 và tôi là Nguyễn Thị V sinh ngày 10/6/1974. Năm 1988 bà Nguyễn Thị T kết hôn với ông Phạm Văn K và sinh được hai người con là Phạm Văn L sinh ngày 10/6/1992 và Phạm Thị L sinh ngày 03/3/1990. Quá trình chung sống ông K và bà T xảy ra mâu thuẫn nên ông K và bà T đã ly hôn nhau tại bản án số: 01/2007/HNGĐ ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi đó Tòa án giải quyết vắng mặt bà T theo quy định pháp luật. Không hiểu vì lý do gì bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi từ tháng 01/1994 cho đến nay, không thông báo gì cho gia đình, không ai biết bà T đi đâu, làm gì. Từ khi bà T đi khỏi nhà đến nay là 30 năm nhưng không có liên lạc gì, gia đình tôi cũng đã tìm kiếm nhiều nơi và liên lạc với những người thân thích, bạn bè của bà T nhưng từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì, không biết được thông tin xác thực về việc hiện nay bà T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Gia đình cũng đã trình báo Công an xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái về việc bà T vắng mặt tại địa phương. Nay chính quyền địa phương đã xóa đăng ký tạm trú của bà Nguyễn Thị T. Nay cháu trai tôi là Phạm Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật. Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Để chúng tôi và gia đình giải quyết các thủ tục về thừa kế tài sản. Tôi đồng ý và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của cháu trai tôi là Phạm Văn L tại Tòa án nhân dân huyện V.

Theo xác nhận của thôn Đ và Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái xác nhận: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái bỏ nhà đi từ tháng 01/1994 đến nay, hiện không có mặt ở địa phương.

Anh Phạm Văn L; ông Phạm Văn K; chị Phạm Thị L; bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên họp, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ việc.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý theo đúng thẩm quyền.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Văn L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị T đã chết.

Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm và lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 4 điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ việc người yêu cầu anh Phạm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn K; chị Phạm Thị L; bà Nguyễn Thị V cùng xác định bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi từ tháng 01/1994 đến nay không có tin tức gì. Trưởng thôn Đ, xã A, huyện V cũng xác nhận bà T không có mặt tại nơi cư trú từ tháng 01/1994 đến nay.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với bà Nguyễn Thị T số: 01/2024/QĐ-TA và đã thực hiện các thủ tục thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị T trên Báo Công Lý ba lần trong ba số báo liên tiếp là 15+16, 17 và 18 ngày 21, 28 tháng 02 năm 2024 và ngày 01 tháng 3 năm 2024; trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02, 03, 04 tháng 02 năm 2024 và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái theo quy định nhưng đến nay đã quá thời hạn 04 tháng vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc bà Nguyễn Thị T còn sống hay đã chết. Từ những căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của anh Phạm Văn L về yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T là đã chết mục đích để gia đình giải quyết các thủ tục về thừa kế tài sản liên quan đến bà T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận.

[3] Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bà Nguyễn Thị T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 01/1994, do không xác định được ngày bao nhiêu của tháng 01 năm 1994 có tin tức cuối cùng của bà T. Căn cứ

điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự xác định bà T biệt tích kể từ ngày 01/02/1994 (hết thời hạn 05 năm kể từ ngày bà T biệt tích).

[4] Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết: Căn cứ khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự anh Phạm Văn L phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin, phát thông báo cho yêu cầu theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên họp có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Phạm Văn L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 2 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Văn L tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái là đã chết. Ngày chết của bà Nguyễn Thị T là ngày 01/02/1994.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T là đã chết.

- Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về chi phí và lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị T do anh Phạm Văn L phải chịu (Xác nhận anh L đã nộp đủ).

Anh Phạm Văn L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số: AA/2023/0000988 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Phạm Văn L đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Văn Yên.
- THADS huyện Văn Yên
- Các đương sự
- UBND xã A
- Niêm yết (UBND xã A)
- Lưu hồ sơ vụ án - TQĐ

THẨM PHÁN

Chu Thị Thoảng